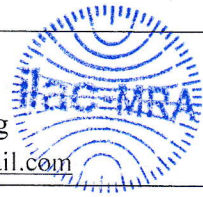


SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmaudp@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 230 / 2021

Mã số mẫu: N.21.441

Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 11 / 2021
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm cấp nước số 18
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 11 / 2021 đến ngày 17 / 11 / 2021.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform (*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định (*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	7,16
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,62
6	Độ màu (**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	3,0 LOD = 0,2
7	Độ đục(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH LOD = 0,3
8	Hàm lượng kim loại Asen (**)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;
- LOD: Giới hạn phát hiện;
- Các chỉ tiêu trên được Cục ATTP chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý Nhà nước về ATTP (trừ chỉ tiêu số 6 đến 8);

Ngày 18 tháng 11 năm 2021

**KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM DÒ CHỨC NĂNG**

Phạm Thị Thanh Thương

GIÁM ĐỐC

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

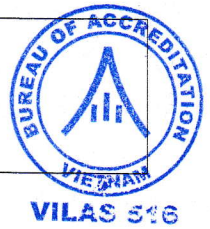
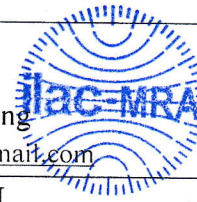


Nguyễn Duy Trọng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
- Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*); thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
- Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmaudp@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 230 / 2021

Mã số mẫu: N.21.442

Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 11 / 2021
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm cấp nước số 8A
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không có định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 11 / 2021 đến ngày 17 / 11 / 2021.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform ^(*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 3	KPH
2	Tổng số <i>E.coli</i> giả định ^(*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	7,22
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,50
6	Độ màu ^(**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	KPH LOD = 0,2
7	Độ đục ^(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH LOD = 0,3
8	Hàm lượng kim loại Asen ^(**)	HD.TN.019(SME WW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;
- LOD: Giới hạn phát hiện;

- Các chỉ tiêu trên được Cục ATTP chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý Nhà nước về ATTP (trừ chỉ tiêu số 6 đến 8);

Ngày 18 tháng 11 năm 2021

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Thanh Thương

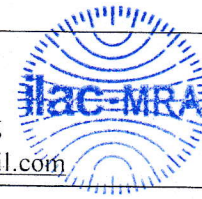


Nguyễn Duy Trọng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
- Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*); thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
- Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmaudp@gmail.com



VILAS 316

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 230 / 2021

Mã số mẫu: N.21.443

Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 11 / 2021
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm cấp nước số 8B
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không có định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 11 / 2021 đến ngày 17 / 11 / 2021.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform ^(*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định ^(*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	7,45
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,50
6	Độ màu ^(**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	1,80 LOD = 0,2
7	Độ đục ^(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	0,41 LOD = 0,3
8	Hàm lượng kim loại Asen ^(**)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;
- LOD: Giới hạn phát hiện;
- Các chỉ tiêu trên được Cục ATTP chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý Nhà nước về ATTP (trừ chỉ tiêu số 6 đến 8);

Ngày 13 tháng 11 năm 2021

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

**KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG**

Phạm Thị Thanh Thương

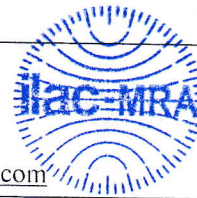


Nguyễn Duy Trọng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
- Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*); thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
- Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmaudp@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 230 / 2021
Mã số mẫu: N.21.444

Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 11 / 2021
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm cấp nước số 1
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 11 / 2021 đến ngày 17 / 11 / 2021.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform ^(*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định ^(*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	7,29
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,56
6	Độ màu ^(**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	KPH LOD = 0,2
7	Độ đục ^(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH LOD = 0,3
8	Hàm lượng kim loại Asen ^(**)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;
- LOD: Giới hạn phát hiện;
- Các chỉ tiêu trên được Cục ATTP chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý Nhà nước về ATTP (trừ chỉ tiêu số 6 đến 8):

Ngày 18 tháng 11 năm 2021

GIÁM ĐỐC
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM ĐO CHỨC NĂNG

Phạm Thị Thanh Thương



Nguyễn Duy Trọng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
- Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*); thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
- Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmaudp@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 430 / 2021
Mã số mẫu: N.21.445

Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 11 / 2021
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm cấp nước số 12
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 11 / 2021 đến ngày 17 / 11 / 2021.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform ^(*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 3	KPH
2	Tổng số <i>E.coli</i> giả định ^(*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	6,92
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,60
6	Độ màu ^(**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	2,0 LOD = 0,2
7	Độ đục ^(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	0,98 LOD = 0,3
8	Hàm lượng kim loại Asen ^(**)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0.001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;

- LOD: Giới hạn phát hiện;

- Các chỉ tiêu trên được Cục ATTP chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý Nhà nước về ATTP (trừ chỉ tiêu số 6 đến 8);

Ngày 17 tháng 11 năm 2021

**KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM DÒ CHỨC NĂNG**

Phạm Thị Thanh Thương

GIÁM ĐỐC
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
3. Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*); thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
4. Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmaudp@gmail.com



VILAS 513

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 230 / 2021
Mã số mẫu: N.21.446

Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 11 / 2021
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm cấp nước số 19
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 11 / 2021 đến ngày 17 / 11 / 2021.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform ^(*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 3	KPH
2	Tổng số <i>E.coli</i> giả định ^(*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	7,59
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,64
6	Độ màu ^(**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	1,30 LOD = 0,2
7	Độ đục ^(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH LOD = 0,3
8	Hàm lượng kim loại Asen ^(**)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;
- LOD: Giới hạn phát hiện;
- Các chỉ tiêu trên được Cục ATTP chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý Nhà nước về ATTP (trừ chỉ tiêu số 6 đến 8):

Ngày 18 tháng 11 năm 2021

GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM ĐO CHỨC NĂNG

Phạm Thị Thanh Thương



Nguyễn Duy Trọng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng.
3. Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*); thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
4. Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmaudp@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 230 / 2021

Mã số mẫu: N.21.447

Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 11 / 2021
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm cấp nước số 17
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 11 / 2021 đến ngày 17 / 11 / 2021.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform (*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định (*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	7,56
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,54
6	Độ màu (**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	1,70 LOD = 0,2
7	Độ đục(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH LOD = 0,3
8	Hàm lượng kim loại Asen (**)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;

- LOD: Giới hạn phát hiện;

- Các chỉ tiêu trên được Cục ATTP chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý Nhà nước về ATTP (trừ chỉ tiêu số 6 đến 8);

Ngày 17 tháng 11 năm 2021

**KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THÂM ĐÒ CHỨC NĂNG**

**GIÁM ĐỐC KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Thanh Thương



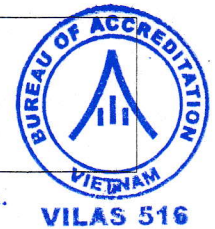
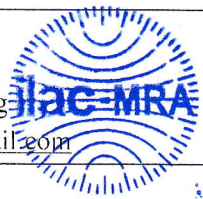
Nguyễn Duy Trọng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
- Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*): thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
- Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng

☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmaudp@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 230 / 2021

Mã số mẫu: N.21.448

Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 11 / 2021
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm cấp nước số 15
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 11 / 2021 đến ngày 17 / 11 / 2021.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform ^(*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định ^(*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	7,0
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,56
6	Độ màu ^(**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	2,80 LOD = 0.2
7	Độ đục ^(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH LOD = 0.3
8	Hàm lượng kim loại Asen ^(**)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0.001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;

- LOD: Giới hạn phát hiện;

- Các chỉ tiêu trên được Cục ATTP chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý Nhà nước về ATTP (trừ chỉ tiêu số 6 đến 8);

Ngày 18 tháng 11 năm 2021

**KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM DÒ CHỨC NĂNG**

Phạm Thị Thanh Thương

**GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

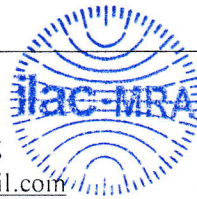


Nguyễn Duy Trọng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
3. Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*); thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
4. Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmaudp@gmail.com



VILAS 616

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 230 / 2021
Mã số mẫu: N.21.449

Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 11 / 2021
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm cấp nước số 9
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 11 / 2021 đến ngày 17 / 11 / 2021.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform ^(*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định ^(*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	6,69
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,49
6	Độ màu ^(**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	3,40 LOD = 0,2
7	Độ đục ^(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	0,83 LOD = 0,3
8	Hàm lượng kim loại Asen ^(**)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;

- LOD: Giới hạn phát hiện;

- Các chỉ tiêu trên được Cục ATTP chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý Nhà nước về ATTP (trừ chỉ tiêu số 6 đến 8);

Ngày 17 tháng 11 năm 2021

**KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM ĐO CHỨC NĂNG**

Phạm Thị Thanh Thương



Nguyễn Duy Trọng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
3. Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*); thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
4. Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmaudp@gmail.com



VILAS 518

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 230 / 2021
Mã số mẫu: N.21.450

Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 11 / 2021
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm cấp nước số 14
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 11 / 2021 đến ngày 17 / 11 / 2021.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform (*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định (*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	6,99
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,60
6	Độ màu (**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	2,60 LOD = 0,2
7	Độ đục (**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	0,56 LOD = 0,3
8	Hàm lượng kim loại Asen (**)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;
- LOD: Giới hạn phát hiện;
- Các chỉ tiêu trên được Cục ATTP chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý Nhà nước về ATTP (trừ chỉ tiêu số 6 đến 8);

**KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM DÒ CHỨC NĂNG**

Phạm Thị Thanh Thương

Ngày 18 tháng 11 năm 2021

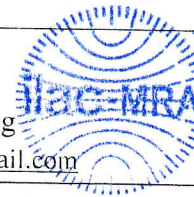
**GIÁM ĐỐC KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
3. Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*); thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
4. Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmaudp@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 230 / 2021

Mã số mẫu: N.21.451

Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 11 / 2021
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm cấp nước số 3
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không có định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 11 / 2021 đến ngày 17 / 11 / 2021.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform ^(*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định ^(*)	TCVN 6187 – 2:1996	MPN/100mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	6,88
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,53
6	Độ màu ^(**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	2,90 LOD = 0,2
7	Độ đục ^(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH LOD = 0,3
8	Hàm lượng kim loại Asen ^(**)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;
- LOD: Giới hạn phát hiện;
- Các chỉ tiêu trên được Cục ATTP chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý Nhà nước về ATTP (trừ chỉ tiêu số 6 đến 8):

Ngày 18 tháng 11 năm 2021

GIÁM ĐỐC

**KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THĂM DÒ CHỨC NĂNG**

Phạm Thị Thanh Thương



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Duy Trọng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
3. Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*); thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
4. Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.